

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2020/DS-PT

Ngày: 26-11-2020

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tống Văn Viên.

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Dừa.

Ông Huỳnh Văn Hoàng Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tính, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Xuân, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 102/2020/TLPT-DS ngày 15 tháng 10 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 11/2020/DS-ST ngày 03 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 236/2020/QĐ-PT ngày 20 tháng 10 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

1. Ông Võ Văn Q, sinh năm 1971; địa chỉ: Ấp 9B, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (có mặt)

2. Bà Phạm Thị H, sinh năm 1972; địa chỉ: Ấp 9B, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (có mặt)

- Bị đơn:

1. Ông Hồ Văn D, sinh năm 1971; địa chỉ: Ấp 9, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (có mặt)

2. Bà Võ Thị H, sinh năm 1971; địa chỉ: Ấp 9, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Em Hồ Thị Tiểu M, sinh năm 2007; địa chỉ: Ấp 9, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (xin giải quyết vắng mặt)

Người đại diện theo pháp luật của em Hồ Thị Tiểu M:

1. Ông Hồ Văn D, sinh năm 1971; địa chỉ: Ấp 9, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (có mặt)

2. Bà Võ Thị H, sinh năm 1971; địa chỉ: Ấp 9, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (có mặt)

- *Người kháng cáo:* Bà Võ Thị H là bị đơn.

- *Viện kiểm sát kháng nghị:* Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Võ Văn Q và bà Phạm Thị H trình bày: Ngày 30/8/2019 (âm lịch), ông bà có cho vợ chồng ông Hồ Văn D và bà Võ Thị H vay số tiền 300.000.000 đồng với lãi suất 5%/tháng, ông Hồ Văn D và bà Võ Thị H nhờ con gái tên Hồ Thị Tiểu M (học lớp 7) ghi biên nhận và ông Hồ Văn D, bà Võ Thị H ký tên vào biên nhận và hiện ông bà đang giữ biên nhận; ông Hồ Văn D và bà Võ Thị H nói vay tiền để sang đất làm ruộng, hẹn ngày 15/10/2019 (âm lịch) sẽ trả cho ông bà. Đến ngày 20/9/2019 (âm lịch), ông Hồ Văn D và bà Võ Thị H hỏi vay tiếp số tiền 1.050.000.000 đồng với lãi suất 5%/tháng, lần vay này cũng có viết biên nhận là do con gái ông Hồ Văn D và bà Võ Thị H viết như lần vay trước, mục đích vay tiền lần này ông Hồ Văn D và bà Võ Thị H nói là để sang đất làm ruộng và hẹn ngày 15/10/2019 (âm lịch) sẽ trả lại cho ông bà. Khi vay tiền ông Hồ Văn D và bà Võ Thị H có giao cho ông bà các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông Hồ Văn D và bà Võ Thị H đứng tên (bản photô) và các giấy tờ liên quan đến nhân thân như giấy chứng minh thư, hộ khẩu, giấy kết hôn để ông bà làm tin. Đến ngày 15/10/2019 (âm lịch), ông bà có gặp ông Hồ Văn D và bà Võ Thị H yêu cầu trả lại số tiền vay và tiền lãi nhưng ông Hồ Văn D và bà Võ Thị H không trả cho đến nay. Nay ông bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Hồ Văn D và bà Võ Thị H phải trả lại cho ông bà số tiền gốc của 02 lần vay là 1.350.000.000 đồng và tính lãi theo mức lãi suất 1,66%/tháng đối với số tiền 300.000.000 đồng từ ngày 28/9/2019 đến ngày 21/4/2020 là 207 ngày bằng 34.486.2000 đồng; yêu cầu tính lãi đối với số tiền 1.050.000.000 đồng từ ngày 18/10/2019 đến ngày 21/4/2020 là 187 ngày bằng 109.039.700 đồng; tổng số tiền gốc và lãi bằng 1.493.525.900 đồng và yêu cầu tính lãi phát sinh của số tiền 1.350.000.000 đồng cho đến khi kết thúc vụ kiện.

Bị đơn ông Hồ Văn D và bà Võ Thị H trình bày: Theo đơn khởi kiện của bà Phạm Thị H và ông Võ Văn Q yêu cầu ông bà trả lại số tiền hai lần vay bằng 1.350.000.000 đồng, ông bà thừa nhận chỉ có vay 300.000.000 đồng, còn số tiền 1.050.000.000 đồng là không có vay. Ngày 30/8/2019 (âm lịch), ông Võ Văn Q và

bà Phạm Thị H đến nhà ông bà đòi chiếu các khoản nợ mà vợ chồng ông bà vay từ năm 2017, các số tiền lãi với lãi suất 5%/tháng, các khoản tiền hui mà ông bà chưa đóng, sau khi chốt nợ bà Phạm Thị H yêu cầu con gái ông bà tên Hồ Thị Tiểu M (đang học lớp 7) ghi dùm 02 biên nhận, 01 biên nhận ghi số tiền 300.000.000 đồng vào ngày 30/8/2019 (âm lịch), bà đóng lãi cho bà Phạm Thị H 19 tháng, như vậy sau khi cân trừ lãi đóng vượt, phần tiền vay 300.000.000 đồng, ông bà chỉ còn nợ lại bà Phạm Thị H và ông Võ Văn Q số tiền gốc là 64.897.000 đồng; 01 biên nhận ghi số tiền 1.050.000.000 đồng vào ngày 20/9/2019 (âm lịch) nhưng biên nhận ghi trong sổ của ông bà có chữ ký của bà Phạm Thị H là ngày 30/8/2019 (âm lịch) đối với số tiền thiếu là 1.050.000.000 đồng là không thống nhất với nhau. Nay bà Phạm Thị H và ông Võ Văn Q yêu cầu ông bà trả lại số tiền vay 1.350.000.000 đồng và tiền lãi thì ông bà không đồng ý vì khoản tiền này bà Phạm Thị H cộng thêm phần tiền lãi, thực tế ông bà không có vay số tiền trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan em Hồ Thị Tiểu M trình bày: Vào ngày 30/8/2019 (âm lịch), em có viết biên nhận nợ do bà Phạm Thị H kêu em viết, sau đó cha mẹ của em ký tên vào biên nhận nợ, nội dung trong biên nhận nợ là bà Phạm Thị H đọc cho em viết, còn việc giao nhận tiền giữa hai bên như thế nào thì em không biết.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 11/2020/DS-ST ngày 03 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh đã quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 274, 280, 463, 465, 466, 468 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn Q và bà Phạm Thị H.

Buộc ông Hồ Văn D và bà Võ Thị H phải có nghĩa vụ trả cho ông Võ Văn Q và bà Phạm Thị H tổng số tiền vốn gốc và lãi là 1.566.962.000 (Một tỷ, năm trăm sáu mươi sáu triệu, chín trăm sáu mươi hai nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 14/8/2020, bà Võ Thị H kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét số tiền 300.000.000 đồng là nợ cá nhân của bà và yêu cầu tính lãi theo lãi suất Ngân hàng, còn số tiền 1.050.000.000 đồng bà không có nợ nguyên đơn.

Ngày 27/8/2020, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 12/QĐKNPT-VKS-DS đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm số 11/2020/DS-ST ngày 03 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay: Nguyên đơn rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu tính lãi, chỉ yêu cầu bị đơn trả 1.350.000.000 đồng tiền vốn không yêu cầu bị đơn phải trả lãi; bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh rút lại toàn bộ kháng nghị do nguyên đơn đã rút lại yêu cầu tính lãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử tại phiên tòa cũng như việc chấp hành pháp luật của các bên đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Biên nhận ngày 30/8/2019 (âm lịch) và biên nhận ngày 20/9/2019 (âm lịch) thì bị đơn ông Hồ Văn D và bà Võ Thị H có ký tên vay nợ, ông Hồ Văn D và bà Võ Thị H cũng thừa nhận chữ ký trong hai biên nhận này nên đây là chứng cứ hợp pháp theo Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự và là căn cứ để giải quyết vụ án, buộc bị đơn trả số tiền 1.350.000.000 đồng là có căn cứ; còn việc bị đơn nài ra số tiền 300.000.000 đồng vay ngày 30/01/2018 đã được nguyên đơn xác nhận là bị đơn đã trả xong; đối với số tiền bị đơn cho rằng là lãi và hui thì bị đơn không có tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh và phía nguyên đơn cũng không thừa nhận nên kháng cáo của bị đơn là không có căn cứ để chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2, khoản 4 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự sửa án sơ thẩm, hủy và đình chỉ một phần bản án sơ thẩm đối với phần lãi suất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Xét đơn kháng cáo của bà Võ Thị H và Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh còn trong hạn luật định nên Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung vụ án:

[2] Nguyên đơn ông Võ Văn Q và bà Phạm Thị H khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Hồ Văn D và bà Võ Thị H trả cho ông bà tổng số tiền vay 1.350.000.000 đồng, để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình nguyên đơn cung cấp 02 biên nhận ngày 30/8/2019 (âm lịch) số tiền vay 300.000.000 đồng (bút lục 42) và biên nhận

ngày 20/9/2019 (âm lịch) số tiền vay 1.050.000.000 đồng (bút lục 41) có chữ ký xác nhận nợ của ông Hồ Văn D và bà Võ Thị H.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án và các lời khai tại Cơ quan điều tra bị đơn ông Hồ Văn D và bà Võ Thị H thừa nhận có nợ của nguyên đơn tổng số tiền 1.350.000.000 đồng theo hai biên nhận ngày 30/8/2019 (âm lịch) và ngày 20/9/2019 (âm lịch), thừa nhận chữ ký trong hai biên nhận này là của ông bà và đồng ý trả nợ cho nguyên đơn; nhưng sau đó bị đơn có thay đổi lời khai cho rằng chỉ có vay của nguyên đơn số tiền 300.000.000 đồng theo biên nhận ngày 30/8/2019 (âm lịch), bị đơn cho rằng có trả lãi cho nguyên đơn được 19 tháng với mức lãi suất 5%/tháng, chỉ còn nợ nguyên đơn 64.897.000 đồng; đối với số tiền 1.050.000.000 đồng bị đơn cho rằng chỉ có vay của nguyên đơn 100.000.000 đồng còn lại là tiền nợ hụi và tiền lãi cộng lại nguyên đơn yêu cầu bị đơn ký biên nhận nợ 1.050.000.000 đồng; tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn cũng thừa nhận là có ký tên xác nhận nợ trong hai biên nhận nợ ngày 30/8/2019 (âm lịch) và ngày 20/9/2019 (âm lịch) do nguyên đơn cung cấp, nhưng cho rằng chỉ có nhận số tiền 300.000.000 đồng, còn lại số tiền 1.050.000.000 đồng là tiền lãi và tiền hụi cộng lại. Tuy nhiên, bị đơn không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh và cũng thừa nhận không có tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh cho lời trình bày của mình. Từ đó, cấp sơ thẩm buộc bị đơn trả cho nguyên đơn 1.350.000.000 đồng tiền vốn gốc là có căn cứ.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn rút lại yêu cầu khởi kiện đối với nội dung yêu cầu bị đơn trả lãi đối với số tiền nợ gốc 1.350.000.000 đồng, xét thấy việc rút lại yêu cầu này của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, hủy một phần bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu tính lãi của nguyên đơn. Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh là có căn cứ, tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay do nguyên đơn đã rút lại yêu cầu tính lãi nên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh cũng rút lại toàn bộ kháng nghị là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Từ các nhận định và phân tích nêu trên, xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn là không có căn cứ nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận; ý kiến của vị Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, sửa án sơ thẩm.

[6] Về án phí: Ông Hồ Văn D và bà Võ Thị H phải chịu 52.500.000 đồng án phí dân sự có giá ngạch.

Do yêu cầu kháng cáo của bà Võ Thị H không được chấp nhận nên theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bà Võ Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Võ Thị H.

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 11/2020/DS-ST ngày 03 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” giữa nguyên đơn ông Võ Văn Q và bà Phạm Thị H với bị đơn ông Hồ Văn D và bà Võ Thị H.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn Q và bà Phạm Thị H.

Buộc ông Hồ Văn D và bà Võ Thị H phải có nghĩa vụ trả cho ông Võ Văn Q và bà Phạm Thị H tổng số tiền vốn gốc 1.350.000.000 đồng (Một tỷ ba trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Hủy một phần bản án sơ thẩm và đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn Q và bà Phạm Thị H đối với yêu cầu tính lãi đối với số tiền 1.350.000.000 đồng, do đã rút so với đơn khởi kiện ban đầu.

3. Về án phí: Buộc ông Hồ Văn D và bà Võ Thị H phải chịu 52.500.000 đồng án phí dân sự có giá ngạch. Hoàn trả cho ông Võ Văn Q và bà Phạm Thị H 28.403.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008334 ngày 24/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Buộc bà Võ Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm bà Võ Thị H đã nộp theo biên lai thu số 0000334 ngày 17/8/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh trà vinh.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND huyện C;
- VKSND huyện C;
- CC THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Tổng Văn Viên